

## LÝ LUẬN GIÁ TRỊ - LAO ĐỘNG CỦA C.MÁC VÀ PHÊ PHÁN NHỮNG QUAN ĐIỂM SAI TRÁI

TS. ĐỖ ĐỨC QUÂN<sup>(\*)</sup>

Ngày nhận bài: 09/6/2022      Ngày thẩm định: 13/6/2022      Ngày duyệt đăng: 20/6/2022

**Tóm tắt:** Lý luận giá trị - lao động là lý luận nền tảng, điểm xuất phát trong hệ thống kinh tế của C.Mác. Xuất phát từ hàng hóa, C.Mác nghiên cứu rất căn bản về mặt chất và lượng hai thuộc tính của nó (giá trị sử dụng và giá trị). Thông qua việc phát kiến ra tính hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa, C.Mác đã xác định được lượng giá trị hàng hóa, cấu thành và hoàn thiện học thuyết giá trị, từ đó xây dựng học thuyết kinh tế của mình. Bài viết phân tích những nội dung cơ bản của lý luận giá trị - hàng hóa, đồng thời phê phán những quan điểm sai trái, góp phần bảo vệ lý luận khoa học của C.Mác, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

**Từ khóa:** hàng hóa; giá trị hàng hóa; lý luận giá trị - lao động

### 1 Nội dung cơ bản lý luận giá trị - lao động của C.Mác

Giàu có, thịnh vượng và hạnh phúc là mong ước của tất cả các quốc gia, dân tộc từ xưa đến nay. Đồng thời, đây cũng là khát vọng và mục tiêu của dân tộc Việt Nam. Khái niệm giàu có là một trong những khái niệm được quan tâm ở tất cả các quốc gia - dân tộc, ở mọi thời đại và theo xu hướng ngày càng phát triển, hoàn thiện. Từ quan niệm cho rằng, giàu có là có nhiều của cải vật chất, đã được bổ sung thêm các yếu tố văn hóa, tinh thần với các chỉ số ngày càng hoàn thiện. Tuy nhiên, dù theo xu hướng nào thì căn cốt, cái lõi của sự giàu có vẫn là phải có nhiều của cải. Hiện nay, có hai hình thái tồn tại là hiện vật và giá trị. Hình thái hiện vật có trước, hình thái giá trị có sau. Trong quản lý của cải,

người ta luôn kết hợp quản lý hiện vật và quản lý giá trị sao cho hiệu quả nhất, thúc đẩy sự phát triển. Tuy nhiên, trong nền kinh tế thị trường thì quản lý giá trị trở thành phổ biến, đồng thời học thuyết giá trị - lao động của C.Mác cũng nằm trong dòng chảy chung ấy.

Học thuyết giá trị - lao động của C.Mác có thể khái quát lại như sau:

Hàng hóa là một vật phẩm có thể thỏa mãn nhu cầu nào đó của con người và đi vào quá trình tiêu dùng thông qua hoạt động mua bán hoặc trao đổi. Hàng hóa có hai thuộc tính là giá trị sử dụng và giá trị.

- *Giá trị sử dụng của hàng hóa* là công dụng của vật phẩm có thể thỏa mãn nhu cầu nào đó của con người, như gạo để ăn, vải để mặc,... Chất của giá trị sử dụng là tính có ích của vật. Lượng của giá trị sử dụng là số lượng các thuộc tính có ích của vật. Giá trị sử dụng đến tay người tiêu dùng thông qua mua - bán. Trong kinh tế hàng hóa, giá trị là vật mang giá trị trao đổi.

<sup>(\*)</sup>Học viện Chính trị khu vực I, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

- Giá trị của hàng hóa không biểu hiện ra bên ngoài, không nhìn thấy, là cái bản chất bên trong. Muốn hiểu được giá trị, người ta phải nghiên cứu cái biểu hiện ra bề ngoài của nó - giá trị trao đổi, thông qua đó nắm được bản chất bên trong. Giá trị trao đổi biểu hiện quan hệ tỷ lệ về lượng trao đổi lẫn nhau giữa các giá trị sử dụng khác nhau. Hai hàng hóa có giá trị sử dụng khác nhau có thể trao đổi được với nhau theo một tỷ lệ nhất định, vì chúng đều là sản phẩm của lao động, cơ sở chung là sự hao phí lao động của con người. Như vậy, giá trị của hàng hóa hay chất của giá trị là lao động xã hội của người sản xuất hàng hóa kết tinh trong hàng hóa. Giá trị là cơ sở của giá trị trao đổi, còn giá trị trao đổi là hình thức biểu hiện của giá trị.

Lượng của giá trị hàng hóa là số lượng lao động xã hội hao phí để sản xuất ra hàng hóa. Trong xã hội, mỗi người sản xuất có hao phí lao động cá biệt tạo thành giá trị cá biệt của hàng hóa. Trên thị trường không thể dựa vào giá trị cá biệt của hàng hóa để trao đổi, mà phải dựa vào giá trị xã hội của hàng hóa. Giá trị xã hội của hàng hóa chính là thời gian lao động trung bình của tất cả các cá nhân, ngành nghề hay thời gian lao động xã hội cần thiết, “là thời gian lao động đòi hỏi để sản xuất ra một giá trị sử dụng nào đó, trong những điều kiện sản xuất bình thường của xã hội, với một trình độ thành thạo trung bình và một cường độ lao động trung bình trong xã hội đó”<sup>(1)</sup>.

Tuy nhiên, lao động của các cá nhân, ngành nghề khác nhau về mục đích, đối tượng, thao tác, phương tiện và kết quả lao động đã dẫn tới việc tính toán thời gian lao động trung bình của xã hội gặp nhiều khó khăn. Các nhà kinh tế trước C.Mác, như A.Smith, D.Recardo đều không vượt qua được giới hạn này. C.Mác đã tìm phương pháp luận giải quyết vấn đề này bằng cách quy tất cả các loại lao động khác nhau thành một loại lao động chung thống nhất (lao động trừu tượng - sự hao phí về sức óc và thần kinh) với phát kiến ra tính hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa. Bên cạnh đó, những lao động có trình độ kỹ thuật, trình độ... khác nhau trong

cùng thời gian lao động sẽ tạo ra lượng giá trị khác nhau. C.Mác đã tiếp cận nghiên cứu lao động giản đơn và phức tạp, qua đó khẳng định rằng, lao động phức tạp là bội số của lao động giản đơn. Trong tính toán lượng giá trị hàng hóa, ông đã quy tất cả các lao động phức tạp thành lao động giản đơn, ông viết: “Từ nay về sau, để cho sự trình bày được đơn giản, chúng tôi sẽ trực tiếp coi mọi loại sức lao động như là một sức lao động giản đơn; điều đó sẽ tránh cho chúng ta khỏi phải quy lao động phức tạp ra lao động giản đơn trong từng trường hợp một”<sup>(2)</sup>. Qua đó rút ra kết luận, lượng của giá trị hàng hóa là lao động xã hội trừu tượng giản đơn trung bình của người sản xuất hàng hóa kết tinh trong hàng hóa.

Sau khi xác định chất và lượng của giá trị, C.Mác đã tiến hành nghiên cứu các hình thái của giá trị. Hình thái đầu tiên của giá trị là hình thái giản đơn hay ngẫu nhiên, khi số hàng hóa trao đổi còn ít và diễn ra hoàn toàn ngẫu nhiên. Ở hình thái này, hàng hóa thứ nhất biểu thị giá trị ở hàng hóa thứ hai, còn hàng hóa thứ hai đóng vai trò là vật ngang giá. Khi số lượng hàng hóa trao đổi trên thị trường nhiều hơn thì một hàng hóa có thể trao đổi với nhiều hàng hóa khác, đó là hình thái giá trị mở rộng hay phát triển. Khi sản xuất hàng hóa phát triển hơn, trao đổi hàng hóa trở nên thường xuyên, rộng rãi hơn, thì một hàng hóa tách ra làm vật ngang giá chung, đó là *hình thái chung của giá trị*. Trong hình thái này, vật ngang giá chung có thể trao đổi với một hàng hóa bất kỳ. Vật ngang giá trở thành môi giới, phương tiện để trao đổi. Trong thời kỳ đầu, mỗi dân tộc hoặc một địa phương thường có những sản phẩm khác nhau làm vật ngang giá chung, ví như vỏ sò ở Địa Trung Hải, lá chè ở Ấn Độ, Trung Quốc, thuốc rê ở châu Phi và cà phê, ca cao ở châu Mỹ... Sản xuất và trao đổi hàng hóa càng phát triển, thị trường được mở rộng, vai trò vật ngang giá chung dần được cố định bằng bạc và vàng thì hình thái tiền của giá trị ra đời. Khi cả vàng và bạc cùng làm chức năng tiền tệ thì được gọi là chế độ song bản vị, khi chỉ còn vàng độc chiếm vai trò tiền tệ thì được gọi là chế độ bản vị vàng.

Tiền tệ xuất hiện, thế giới hàng hóa được chia thành hai cực, một bên là hàng hóa thông thường, một bên là hàng hóa đóng vai trò tiền tệ. Như vậy, tiền tệ là hàng hóa đặc biệt, làm vật ngang giá chung cho tất cả các hàng hóa khác, là sự thể hiện chung của giá trị và lao động xã hội, đồng thời tiền tệ biểu hiện quan hệ sản xuất giữa những người sản xuất hàng hóa. Tiền có năm chức năng cơ bản sau: thước đo giá trị; phương tiện lưu thông; phương tiện cất trữ; phương tiện thanh toán và tiền tệ thế giới.

Nghiên cứu giá trị của hàng hóa, C.Mác đã cất nhắc về sự sùng bái hàng hóa. Nguyên nhân của hiện tượng này là do: thực chất của giá trị là một quan hệ xã hội nhất định của con người, nhưng dưới con mắt của những người sản xuất thì quan hệ ấy lại mang hình thái kỳ ảo của mối quan hệ giữa các vật<sup>(3)</sup>. Đồng thời, khi “các sản phẩm của lao động được chuyển thành hàng hóa tới đâu thì hàng hóa cũng chuyển thành tiền tới đó”<sup>(4)</sup> thì sự sùng bái hàng hóa đã trở thành sự sùng bái tiền tệ và tồn tại cho đến ngày nay.

Giá trị hàng hóa vừa trình bày trên đây chỉ đúng khi nghiên cứu hàng hóa với tư cách là hình thái “tế bào kinh tế” và dựa trên giả định chỉ xét riêng quá trình sản xuất. Khi xét trong quá trình tái sản xuất thì giá trị của hàng hóa sẽ do thời gian lao động xã hội cần thiết để tái sản xuất ra hàng hóa đó quyết định.

Hàng hóa được tạo ra trong lĩnh vực sản xuất nhưng lại được thực hiện trong lĩnh vực lưu thông - mua, bán trên thị trường. “Một mặt, phải coi giá trị thị trường là giá trị trung bình của những hàng hóa được sản xuất ra trong một khu vực sản xuất nào đó; mặt khác, lại phải coi giá trị thị trường là giá trị cá biệt của những hàng hóa được sản xuất ra trong những điều kiện trung bình của khu vực đó và chiếm một khối lượng lớn trong số những sản phẩm của khu vực này”<sup>(5)</sup>. Khi hàng hóa được mua, bán trên thị trường sẽ xuất hiện giá cả thị trường. Giá trị thị trường và giá cả thị trường có mối quan hệ chặt chẽ với nhau và tồn tại 03 tình huống cơ bản sau: giá cả thấp hơn giá trị, khi cung lớn hơn cầu; giá cả cao hơn giá trị, khi cung nhỏ

hơn cầu và giá cả bằng giá trị. Trên thị trường, giá cả xoay quanh giá trị, đồng thời sự vận động của giá cả là do quy luật giá trị chi phối<sup>(6)</sup>. Xét đến cùng, cung và cầu trong điều kiện cạnh tranh trên thị trường có thể làm cho giá cả thị trường cao hơn, thấp hơn hoặc bằng giá trị thị trường nhưng không làm thay đổi được giá trị thị trường. Sự thay đổi giá trị thị trường về cơ bản chỉ phụ thuộc vào các điều kiện sản xuất, hoặc nói một cách chính xác hơn là phụ thuộc trực tiếp vào chi phí sản xuất trung bình tính theo quy mô tương ứng của thị trường.

Lý luận giá trị của C.Mác có ý nghĩa quan trọng trong hệ thống lý luận kinh tế của nhân loại và hệ thống lý thuyết của chủ nghĩa Mác, điều này được thể hiện ở **những điểm sau**:

*Thứ nhất*, lần đầu tiên trong lý thuyết kinh tế đã tính toán được một cách thuyết phục về mặt lượng của giá trị, qua đó xác định đúng cấu thành của giá trị hàng hóa ( $c + v + m$ ) và hoàn thiện lý luận này.

Việc tính toán của cải dưới hình thái giá trị là một việc khó khăn, đặc biệt khi lựa chọn vấn đề này làm điểm xuất phát nghiên cứu, xây dựng hệ thống lý thuyết kinh tế. Ý thức được vấn đề này, C.Mác khẳng định: “điều khó khăn lớn nhất là tìm hiểu chương thứ nhất, đặc biệt là đoạn trình bày sự phân tích hàng hóa”<sup>(7)</sup>. Đồng thời, C.Mác nhấn mạnh: “Không có con đường cái quan nào ở trong khoa học cả, và chỉ những người nào không sợ chồn chân mới gỏi trèo lên những con đường nhỏ bé gập ghềnh của nó thì mới hy vọng đạt tới đỉnh cao xán lạn của khoa học mà thôi”<sup>(8)</sup>.

Lý luận giá trị đã có từ thời cổ đại, nhưng phải đến trường phái kinh tế chính trị tư sản cổ điển Anh mới được đề cập và từng bước phát triển, hoàn thiện về lý luận giá trị - lao động (thực chất là lý luận giá trị cho rằng lao động là nguồn gốc tạo ra giá trị). Người đầu tiên được ghi nhận đề cập đến lý luận giá trị lao động là W.Petty. Quan điểm lao động tạo ra giá trị được thể hiện qua câu nói nổi tiếng của ông “lao động là cha, đất đai là mẹ”, tuy nhiên, ông chưa luận giải được lượng và cấu thành của giá trị.

Sau W.Petty, A.Smith là người kế thừa lý luận giá trị của trường phái này. Ông là người đầu tiên đưa ra thuật ngữ khoa học là giá trị sử dụng và giá trị của hàng hóa. Tuy nhiên, khi xác định cấu thành của lượng giá trị hàng hóa ông lại cho rằng, giá trị hàng hóa bằng tiền lương cộng lợi nhuận, cộng địa tô (thực chất đây là biểu hiện của các hình thức thu nhập). Sau này, khi nghiên cứu vấn đề này, C.Mác phê phán, cho rằng đây là “tín điều” của A.Smith.

D.Ricardo cũng thừa nhận giá trị của hàng hóa là do lao động tạo ra. Theo quan niệm của ông, giá trị hàng hóa bằng: công cụ, dụng cụ, nhà xưởng dùng vào sản xuất; tiền lương và giá trị thặng dư - đây là một quan điểm đúng đắn. Nhưng khi tính toán lượng của giá trị hàng hóa, ông cho rằng lượng của giá trị hàng hóa được tính bằng thời gian lao động cần thiết và mới dừng lại ở đó, chưa chỉ ra được cách tính thời gian lao động cần thiết như thế nào để hoàn thành việc tính toán lượng của giá trị hàng hóa.

Kế thừa những thành quả của trường phái kinh tế chính trị tư sản cổ điển Anh, C.Mác nghiên cứu hàng hóa với hai thuộc tính là giá trị sử dụng và giá trị. Ông nghiên cứu quá trình trao đổi hàng hóa và lý giải nguyên nhân hai hàng hóa khác nhau lại có thể trao đổi được với nhau. Đồng thời, chỉ ra các hàng hóa đều là sản phẩm của lao động (thực chất của trao đổi hàng hóa là trao đổi lao động chứa trong hàng hóa); lao động của từng người sản xuất hàng hóa cũng khác nhau. Ông quy về thời gian lao động trung bình (thời gian lao động xã hội cần thiết); lao động của mỗi người, mỗi ngành nghề là khác nhau và quy mọi lao động về một loại lao động chung - lao động trừu tượng. Kỹ năng của mỗi người lao động là khác nhau, dẫn đến năng suất lao động khác nhau trong cùng một thời gian lao động. Qua 04 lần quy đổi về một đơn vị chung thống nhất để có thể trao đổi (so sánh) được với nhau, C.Mác đã lượng hóa được giá trị của hàng hóa và tính toán cấu thành của giá trị hàng hóa bằng: giá trị cũ (c) và giá trị mới (v + m), qua đó tạo cơ sở cho việc hoàn thiện lý luận giá trị - lao động.

*Thứ hai*, từ lý luận giá trị lao động, C.Mác đã xây dựng hệ thống lý luận kinh tế của mình, gồm 09 học thuyết (lý luận) theo trật tự logic và toàn diện, được trình bày trong bộ Tư bản. Từ lý luận giá trị, C.Mác nghiên cứu lý luận giá trị thặng dư hay của cải tăng thêm - mục đích, động cơ của nhà tư bản. Lý luận này cũng trở thành hòn đá tảng trong lý luận kinh tế của C.Mác. Lý luận kinh tế của C.Mác gồm những nội dung chủ yếu sau: (1) Phần của cải tăng thêm phải được tích lũy lại cho chu kỳ sản xuất sau - chính là học thuyết về tích lũy tư bản; (2) Cách thức để của cải tiếp tục tăng thêm - học thuyết về *tuần hoàn và chu chuyển của tư bản*; (3) Sự vận động theo chu kỳ của tư bản sao cho hiệu quả - lý luận về tái sản xuất, đặc biệt quan trọng là tái sản xuất mở rộng; (4) Lý luận về *lợi nhuận bình quân và giá cả sản xuất* (giá trị thặng dư tích lũy lại, vận động và tăng thêm nhưng nó làm phạm trù mang tính bản chất bên trong của xã hội); (5) *Tư bản thương nghiệp* (tư bản thực hiện lưu thông hàng hóa), tư bản cho vay - những nhà tư bản chuyên kinh doanh vốn, địa tô - những nhà tư bản kinh doanh đất đai. Hệ thống lý luận kinh tế của C.Mác được coi là hệ thống và toàn diện vì nó nghiên cứu cả quá trình sản xuất, quá trình lưu thông hay nghiên cứu toàn bộ quá trình tái sản xuất, đồng thời nghiên cứu cả những phạm trù mang tính bản chất bên trong và cả những hình thức biểu hiện ra bên ngoài của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa.

## 2. Phê phán những quan điểm sai trái về lý luận giá trị - lao động của C.Mác

Ngày nay, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã thúc đẩy nền kinh tế các quốc gia và thế giới phát triển vượt bậc, làm xuất hiện nhiều vấn đề mới. Vì vậy, một số người cho rằng, lý luận giá trị - lao động không còn phù hợp, lý luận kinh tế của C.Mác không còn là nền tảng, trước sau cũng sẽ sụp đổ. Để phản bác những quan điểm này, chúng tôi tập trung vào *một số vấn đề* sau:

*Một là*, họ đưa ra luận điểm cho rằng, trong Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, với sự xuất hiện của hệ thống máy móc tự động và ngày càng phổ biến, đến một mức độ nào đó sẽ thay

thể hoàn toàn con người. Lúc đó, cấu thành của giá trị thay đổi cơ bản, con người sẽ biến mất khỏi quá trình sản xuất (v), chỉ còn máy móc trực tiếp tạo ra giá trị thặng dư (m), nên lý luận giá trị của C.Mác không còn đúng nữa. Trên thực tế, hệ thống máy móc tự động thay thế lao động của con người ở một số khâu, đây chuyên, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (AI), đem lại rất nhiều lợi ích cho con người, đồng thời tạo ra bất cập, như dư thừa lao động ở một số lĩnh vực. Tuy nhiên, có thể khẳng định rằng, sẽ không có chuyện máy móc có thể thay thế hoàn toàn con người trong toàn bộ quá trình tái sản xuất. Bài viết *Trí tuệ nhân tạo có thay thế được con người* đăng trên tạp chí máy tính toàn cầu của Tập đoàn Dữ liệu quốc tế (IDG), sau khi phân tích các giới hạn của máy móc tự động trong phân hồi xe không người lái, quang cảnh và vật thể, nghệ thuật, cảm xúc và vấn đề giáo viên đã từng nhấn mạnh: “Sẽ có một ngày mạng lưới thần kinh được quy đổi ra bit nhưng sáng tạo vẫn là sự thông minh khó khăn nhất để bắt chước và “máy thông minh” có thể lái xe, đề nghị lượng caffeine mà ta mong muốn. Nhưng sự sáng tạo và bước nhảy vọt về suy nghĩ mới sẽ luôn luôn đến từ con người”<sup>(9)</sup>. Qua đó cho thấy, lao động của con người không bao giờ bị loại bỏ ra khỏi quá trình sản xuất, ra khỏi cấu thành của giá trị hàng hóa, vì vậy, lý luận giá trị - lao động của C.Mác vẫn còn nguyên giá trị trong điều kiện cách mạng 4.0.

Hai là, khi tính toán lượng giá trị của hàng hóa, C.Mác đã quy tất cả các lao động phức tạp về lao động giản đơn trung bình, dẫn đến quan điểm cho rằng, C.Mác coi nhẹ lao động phức tạp, lao động quản lý, lao động sáng tạo. Thực tế, C.Mác cho rằng, những nhà quản lý, những người điều khiển quá trình sản xuất như là “nhạc trưởng” của một dàn nhạc: “trong tất cả những công việc mà có nhiều người hiệp tác với nhau thì mối liên hệ chung và sự thống nhất của quá trình tất phải biểu hiện ra ở trong một ý chí điều khiển và trong những chức năng không có quan hệ với những công việc bộ phận, mà quan hệ với toàn bộ hoạt động của công xưởng, cũng giống như trường hợp nhạc trưởng của một dàn nhạc

vậy. Đó là một thứ lao động sản xuất cần phải được tiến hành trong một phương thức sản xuất có tính chất kết hợp”<sup>(10)</sup>. C.Mác đặc biệt đánh giá cao vai trò của khoa học - một dạng của lao động phức tạp. Ông đã nhiều lần đề cập đến vai trò của của khoa học đối với sự phát triển sản xuất, sự phát triển của xã hội, đồng thời còn đề cập đến những điều kiện để khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp. Chính vì vậy, khi khái quát về cống hiến vĩ đại của C.Mác, Ph.Ăngghen đã khẳng định: “Đối với Mác, khoa học là một động lực lịch sử, một lực lượng cách mạng”<sup>(11)</sup>. Trong tính toán lượng giá trị của hàng hóa, để có cái chung thống nhất trong trao đổi, C.Mác đã dùng phương pháp trừ tượng hóa khoa học, với giả định coi mọi loại sức lao động như là một sức lao động giản đơn và coi lao động phức tạp là bội số của lao động giản đơn. Nghĩa là, một lượng lao động phức tạp nhỏ hơn thì tương đương với một lượng lao động giản đơn lớn hơn để đạt mục tiêu nghiên cứu. Ông viết: “Những tỷ lệ khác nhau theo đó các loại lao động khác nhau được quy thành lao động giản đơn,... - những tỷ lệ khác nhau ấy được xác định bởi một quá trình xã hội diễn ra ở đằng sau lưng những người sản xuất”<sup>(12)</sup>. Khi định nghĩa về sức lao động C.Mác<sup>(13)</sup> cũng đã chỉ rõ, đó là toàn bộ năng lực thể chất và tinh thần tồn tại trong một cơ thể, trong một con người đang sống, tức là cả lao động cơ bắp và lao động trí tuệ. Từ đó đã chứng minh, C.Mác rất quan tâm và đánh giá cao lao động phức tạp, lao động quản lý, lao động sáng tạo. Việc sử dụng phương pháp trừ tượng hóa khoa học với những giả định phù hợp có tính chất phương pháp luận quan trọng để hiểu đúng luận điểm này, cũng như tiếp cận nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin và những người làm công tác nghiên cứu khoa học, hoạch định chính sách hiện nay.

Ba là, sự xuất hiện một số yếu tố khác hàng hóa thông thường trong quan hệ trao đổi hiện nay. Sự phát triển của sản xuất và đời sống đã làm xuất hiện những quan hệ mua bán khác với hàng hóa thông thường, với các đặc trưng: có giá trị sử dụng, có giá cả, có thể trao đổi mua bán nhưng lại

không do hao phí lao động trực tiếp như việc tạo ra các hàng hóa thông thường khác. Trong trường hợp này, một số người cho rằng lý luận giá trị - lao động của C.Mác không còn phù hợp. **Để phản bác quan điểm này, cần chú ý các điểm sau:**

*Thứ nhất*, trao đổi thương hiệu (danh tiếng). Thương hiệu của một doanh nghiệp, tập đoàn cũng có thể được trao đổi, mua bán, được định giá, nghĩa là chúng có giá cả, thậm chí có giá cả rất cao<sup>(14)</sup>. Thương hiệu hay danh tiếng là kết quả của sự nỗ lực, hao phí sức lao động của người nắm giữ thương hiệu, thậm chí là của nhiều người, nhiều thế hệ trong doanh nghiệp. Do đó, thương hiệu chỉ có thể được hình thành dựa trên một kiểu sản xuất hàng hóa, dịch vụ thực, mới có giá trị cao.

Ví dụ, trong thị trường chuyển nhượng cầu thủ bóng đá, một số cầu thủ nổi tiếng được trả giá rất cao. Sự thật là các cầu lạc bộ mua bán sức lao động để đá bóng. Sở dĩ giá chuyển nhượng các cầu thủ rất cao do sự khan hiếm của tài năng và những lợi ích kỳ vọng thu được trong các trận đấu có sự tham gia của cầu thủ đó. Thực chất giá cả trong các vụ chuyển nhượng là hoạt động lao động đá bóng, kèm theo cả yếu tố tài năng, quan hệ khan hiếm và lợi ích kỳ vọng của cầu lạc bộ nhận chuyển nhượng.

*Thứ hai*, trao đổi quyền sử dụng đất đai. Khi thực hiện mua, bán quyền sử dụng đất, nhiều người đã lầm tưởng đó là mua bán đất đai. Trên thực tế, họ chỉ trao đổi với nhau quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất có giá trị sử dụng, có giá cả nhưng không do hao phí lao động tạo ra như các hàng hóa thông thường. Giá cả của quyền sử dụng đất chịu tác động của nhiều yếu tố: giá trị của tiền, quan hệ cung - cầu, đầu cơ, sự khan hiếm, do tốc độ đô thị hóa, công nghiệp hóa, gia tăng dân số... Hiện nay, đang xuất hiện hiện tượng một số người trở nên giàu có do mua, bán quyền sử dụng đất. Bản chất của vấn đề này được hiểu như sau: số lượng tiền đó chính là hệ quả của việc tiền từ chủ thể này chuyển qua chủ thể khác. Trong trường hợp này, tiền đóng vai trò phương tiện thanh toán, không phải là thước đo

giá trị. Tiền là vật ngang giá chung cho tất cả các hàng hóa khác, nên chỉ cần có tiền là có thể mua được các hàng hóa khác, điều này đã gây ra sự ngộ nhận rằng có nhiều giá trị và đất đai cũng tạo ra giá trị. Thực chất là họ chưa phân biệt được sự khác nhau giữa giá trị và của cải. Từng cá nhân có thể trở nên giàu có nhờ trao đổi, mua, bán quyền sử dụng đất, nhưng xét trên phạm vi toàn xã hội, không thể có một xã hội trở nên giàu có chỉ nhờ mua, bán quyền sử dụng đất.

*Thứ ba*, một số người cho rằng, C.Mác chỉ biết đến hàng hóa vật thể, không biết đến hàng hóa phi vật thể (dịch vụ). Thời kỳ C.Mác nghiên cứu, dịch vụ chưa phát triển mạnh mẽ như ngày nay, khi ấy sản xuất hàng hóa hữu hình chiếm ưu thế trong nền kinh tế, nên C.Mác chưa có điều kiện trình bày về dịch vụ một cách thật sâu sắc. Trong các trước tác của mình, C.Mác đã đề cập về dịch vụ và cho rằng, nếu dịch vụ cho sản xuất thì nó thuộc khu vực hàng hóa cho sản xuất, dịch vụ cho tiêu dùng thì thuộc phạm trù hàng hóa cho tiêu dùng. Điều này phù hợp với quan điểm của cả C.Mác và Ph.Ăngghen khi khẳng định học thuyết của các ông là học thuyết mờ, cần được bổ sung, hoàn thiện sao cho phù hợp với sự vận động, phát triển của thực tiễn.

Có thể nói, lý luận giá trị - lao động của C.Mác vẫn là một lý luận khoa học và đúng đắn. Vấn đề là cần nghiên cứu thấu đáo và vận dụng sáng tạo trong điều kiện mới, nhất là để thực hiện quan điểm lớn của Đảng, Nhà nước là phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc nhưng không bỏ ai ở lại phía sau □

(1), (2), (3), (4), (7), (8), (12) và (13) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, t.23, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1993, tr.67, 76, 115, 15, 39, 75-76 và 251

(5), (6) và (10) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, t.25 (phần I), Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1994, tr.271, 23 và 587

(9) <http://www.pcworld.com.vn>

(11) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, t.19, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2004, tr.500

(14) Theo bảng xếp hạng Top 500 thương hiệu giá trị nhất thế giới 2021 của Brand Finance - công ty định giá thương hiệu hàng đầu thế giới, thì thương hiệu đắt nhất hiện nay (năm 2021) là Apple: 263,4 tỷ USD, thứ đến Amazon: 254 tỷ USD, ba là Google: 191,2 tỷ USD